

Số: 01 /2009/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 9 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 10/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV, ngày 10/7/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về lao động, người có công và xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Lào Cai, tại Tờ trình số 747 /TTr-SNV, ngày 08 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 91/2006/QĐ-UBND ngày 26/12/2006 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TB&XH;
- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh; Đài PTTH tỉnh;
- Như Điều 3 (QĐ);
- Lưu: VT- VX, NC, SNV(02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Vạn

QUY ĐỊNH

**Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND, ngày 9 tháng 01 năm
2009 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ LAO ĐỘNG
- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH LÀO CAI**

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Lào Cai là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: việc làm, dạy nghề, lao động; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội); về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo qui định của pháp luật.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ Sở: Đặt tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Ban hành các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn năm năm và hàng năm, các chương trình đề án, dự án, cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở;

b) Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

c) Ban hành các quy định về tiêu chuẩn, chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở; trưởng phòng, phó trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Ban hành các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội phù hợp với qui hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc sở theo qui định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án chương trình và các vấn đề khác về lao động, người có công và xã hội sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý của Sở theo qui định của pháp luật.

4. Về lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp:

a) Tổ chức thực hiện chương trình và các giải pháp về việc làm, chính sách phát triển thị trường lao động của tỉnh.

b) Hướng dẫn và thực hiện các qui định của pháp luật về:

- Bảo hiểm thất nghiệp;
- Chỉ tiêu và các giải pháp tạo việc làm mới;
- Chính sách tạo việc làm trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân;
- Tổ chức quản lý sử dụng nguồn lao động; thông tin thị trường lao động;
- Chính sách việc làm đối với đối tượng đặc thù (người chưa thành niên, người tàn tật, người cao tuổi và các đối tượng khác), lao động làm việc tại nhà, lao động dịch chuyển;

- Cấp sổ lao động, theo dõi quản lý và sử dụng sổ lao động;

c) Quản lý các tổ chức giới thiệu việc làm theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, đổi, thu hồi giấy phép lao động đối với lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh theo qui định của pháp luật.

5. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài tại địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo nguồn lao động, tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

d) Hướng dẫn và kiểm tra việc đăng ký hợp đồng của doanh nghiệp và người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân; giám sát việc hợp đồng của doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề;

đ) Thống kê số lượng các doanh nghiệp hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh, số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

e) Thông báo cho người kết thúc hợp đồng lao động ở nước ngoài trở về nước nhu cầu tuyển dụng trên địa bàn tỉnh và trong nước; hướng dẫn, giới thiệu người lao động đăng ký tìm việc làm;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo thẩm quyền.

6. Về lĩnh vực dạy nghề:

a) Tổ chức thực hiện qui hoạch, kế hoạch, chương trình; dự án phát triển mạng lưới đào tạo nghề trên địa bàn sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về dạy nghề; tiêu chuẩn giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; quy chế tuyển sinh; quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và việc cấp văn bằng, chứng chỉ nghề; chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề và học sinh, sinh viên học nghề theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; tổ chức hội giảng giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị dạy nghề tự làm, hội thi học giỏi nghề cấp tỉnh;

7. Về lĩnh vực lao động, tiền lương, tiền công:

a) Hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; giải quyết tranh chấp lao động và đình công; chế độ đối với người lao động trong sắp xếp, tổ chức lại và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phá sản, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp cổ phần hoá, bán khoán, cho thuê doanh nghiệp;

b) Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật.

8. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện theo thẩm quyền;

b) Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định điều kiện tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Thực hiện chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật

9. Về lĩnh vực an toàn lao động:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động; tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh;

c) Thực hiện các quy định về đăng ký các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động xảy ra trên địa bàn; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động thực hiện việc khai báo, điều tra, lập biên bản và thống kê, báo cáo về tai nạn lao động; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh.

10. Về lĩnh vực người có công:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của nhà nước đối với người có công với cách mạng trên địa bàn;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm và các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn tỉnh, quản lý nghĩa trang liệt sỹ và các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn được giao;

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức công tác quy tập, tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sỹ; thông tin, báo tin về mộ liệt sỹ, thăm viếng mộ liệt sỹ, di chuyển hài cốt liệt sỹ;

d) Tham gia Hội đồng giám định y khoa về thương tật và khả năng lao động cho người có công với cách mạng;

đ) Quản lý đối tượng và kinh phí thực hiện ácc chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định;

e) Hướng dẫn và tổ chức các phong trào Đền ơn đáp nghĩa; quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo quy định của pháp luật.

11. Về lĩnh vực bảo trợ xã hội :

a) Hướng dẫn và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách giảm nghèo, chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và các chương trình, dự án, đề án về trợ giúp xã hội;

c) Tổng hợp, thống kê về số lượng đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức xây dựng mạng lưới cơ sở bảo trợ trên địa bàn tỉnh.

12. Về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em;

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và chăm sóc trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Sở; xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em;

c) Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, các chương trình, dự án, kế hoạch quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

d) Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; các chế độ chính sách về bảo vệ và chăm sóc trẻ em;

đ. Quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em của tỉnh theo quy định của pháp luật;

13. Về lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội:

a, Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy; phòng, chống HIV/AIDS cho đối tượng mại dâm, ma túy tại các cơ sở tập trung và cộng đồng; hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về;

b, Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ sở giáo dục lao động xã hội (cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện ma túy) trên địa bàn tỉnh.

14. Về lĩnh vực bình đẳng giới:

a, Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt;

b, Hướng dẫn việc lồng ghép các chương trình về bình đẳng giới trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội của địa phương; tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế - Xã hội của địa phương.

15. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hướng dẫn và kiểm tra các hội và các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

16. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở quản lý theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo sự phân công phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

18. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, thành phố.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

20. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

22. Tổ chức, thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo qui định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

24. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo qui định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo qui định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo sở:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Lào Cai có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

c) Các Phó Giám đốc được Giám đốc Sở phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở, lãnh đạo các phòng chuyên môn, Chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của tỉnh.

2. Cơ cấu, tổ chức gồm:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- Văn phòng Sở;

- Thanh tra Sở;

- Phòng Kế hoạch - Tài chính;

- Phòng Người có công;

- Phòng Bảo trợ xã hội;

- Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội;

(đảm nhiệm thêm nhiệm vụ An toàn lao động)

- Phòng Dạy nghề và Việc làm;

- Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới.

b) Chi cục trực thuộc Sở:

- Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội (quản lý nhà nước);

Là tổ chức hành chính trực thuộc Sở, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

c) Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội;

- Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội;

- Trung tâm Giới thiệu việc làm.

d) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, Chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Điều 4. Biên chế

a) Biên chế các phòng chuyên môn và Chi cục trực thuộc Sở là biên chế quản lý nhà nước; biên chế của các đơn vị sự nghiệp thuộc biên chế sự nghiệp được UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế cụ thể hàng năm theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Nội vụ;

b) Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn cơ cấu ngạch công chức, viên chức; đảm bảo tinh gọn, hợp lý, phát huy được năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, viên chức.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh cần phải điều chỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Vạn